

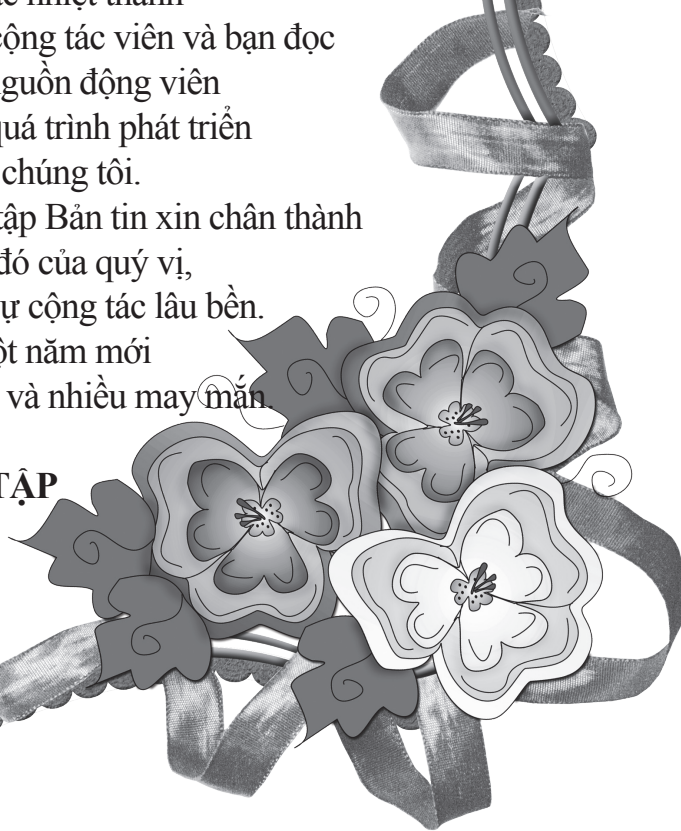
Phát triển & **HỘI NHẬP**

DEVELOPMENT & INTEGRATION

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2011

Sau hơn một năm hoạt động,
Bản tin Khoa học *Phát triển và Hội nhập*
đã nhận được nhiều
sự quan tâm và cộng tác nhiệt thành
của quý nhà giáo, nhà khoa học, cộng tác viên và bạn đọc
dành cho Bản tin. Đó là nguồn động viên
và khích lệ lớn lao đối với quá trình phát triển
của Bản tin Trường chúng tôi.
Nhân dịp năm mới 2011, Ban biên tập Bản tin xin chân thành
cảm ơn lòng nhiệt tình đó của quý vị,
đồng thời mong nhận được sự cộng tác lâu bền.
Kính chúc quý vị một năm mới
dồi dào sức khỏe, thành công và nhiều may mắn.

BAN BIÊN TẬP





1. Khái lược kinh tế VN sau 3 năm kiềm chế lạm phát và phục hồi

Đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế giữa năm 2008, làm cho không ít người nhìn tới một bức tranh âm ảm của nền kinh tế VN và chưa biết đến bao giờ hồi phục.

Từ những cách nhìn khác nhau về cuộc khủng hoảng toàn cầu vừa qua, đã không ít người đánh giá sai lệch về những nhân tố khách quan và chủ quan về nó. Hay nói cách khác là những yếu tố nội sinh, ngoại lực tác động đến cuộc khủng hoảng này ở VN. Trên diễn đàn Quốc hội hoặc các mặt báo, không ít đại biểu và người viết đã nhìn nhận một chiều, phiến diện, hầu như quy mọi trách nhiệm yếu kém trong điều hành kinh tế vĩ mô, mà không nhận thấy rằng, cuộc khủng hoảng ập đến bắt đầu từ các nước phát triển hàng đầu, dù khi đó kinh tế VN nhìn trên các chỉ tiêu vẫn có mức tăng trưởng. Trong thế và áp lực nặng nề đó của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bối cảnh kinh tế VN đang dần sâu vào con đường hội nhập, thì khó chống đỡ nổi với “trào lưu” đó, mà phải chấp nhận để tìm giải pháp tháo gỡ.

Bắt nguồn từ đó, cần có sự phân tích, đánh giá đúng mực những ảnh hưởng của nội sinh và ngoại lực để có thể nhận định đầy đủ các nguyên nhân tác động và tìm kiếm những giải pháp thích ứng cho quá trình hóa giải.

Đánh giá cuộc khủng hoảng này có không ít cách nhìn khác nhau nhưng tựu hội dưới 2 quan điểm chủ

yếu và thể hiện trong cuộc hội thảo khoa học “Khả năng phục hồi và triển vọng phát triển kinh tế VN hậu khủng hoảng” do Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM (UEF) tổ chức vào tháng 06/2009.

Hai quan điểm đó là:

Thứ nhất: Cuộc khủng hoảng kinh tế này là trầm trọng, có thể kéo dài và sau quá trình phục hồi kinh tế VN vẫn tăng trưởng chậm, với thời gian không ngắn mới có

đầu khởi sắc từ năm 2011.

Điều này đã phần nào được hiện thực hóa.

Để chứng minh nó, có thể dẫn lời nhận định của đại diện WB “VN vượt qua năm 2008, khá thành công dù phải đối phó với 2 cú sốc nội sinh và ngoại lực”; cũng theo nhận định của WB “Chính phủ VN đã nhanh chóng vượt qua giai đoạn khó khăn và lèo lái nền kinh tế khá tốt. Chính ý thức một cách rõ ràng những rủi ro gây ra nên đã áp dụng các giải pháp thích ứng”.

Điều này về cơ bản đã khẳng định năng lực điều hành vĩ mô của chính phủ VN, được thể hiện qua các giải pháp bức bách hay nhạy cảm khi cuộc khủng hoảng tạo áp lực đè nặng, bằng sự chống đỡ của chính sách lãi suất linh hoạt, diễn ra từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2008. Tiếp sau đó là tăng giải pháp căn cơ bao gồm hệ thống giải pháp chiến lược, các giải pháp hỗ trợ và các giải pháp đồng bộ trong thực thi.

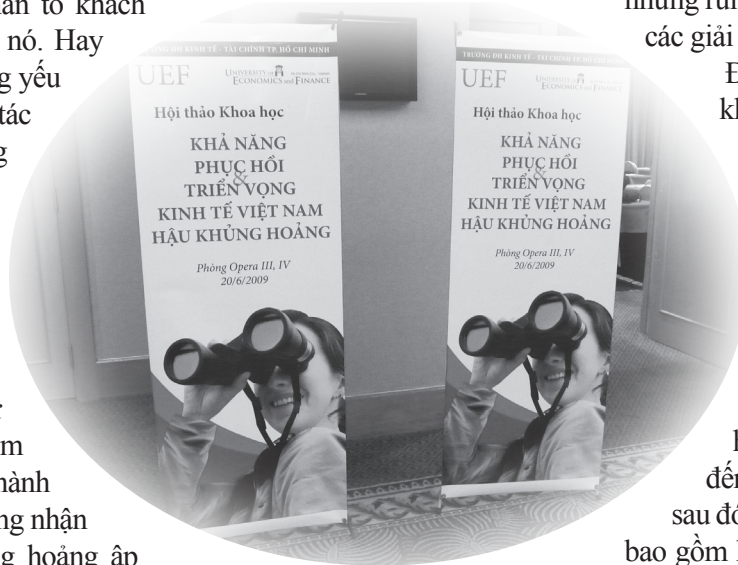
Với việc thực thi quyết liệt các giải pháp trên, năm 2010 kinh tế VN đang bước vào thế ổn định, thể hiện qua các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được.

Thứ nhất: Kinh tế vĩ mô đi vào thế ổn định.

Thứ hai: GDP tăng trưởng 6% trong lúc vừa phải chống đỡ lạm phát vừa từng bước tái cấu trúc kinh tế. Trong đó Hà Nội tăng 11%, TP.HCM tăng 11,5%.

Thứ ba: Thu ngân sách ước tính tăng 11% so với dự toán và 21,4% so với năm 2009, nợ công còn nằm trong giới hạn cho phép.

Thứ tư: Giá trị sản lượng các



KINH TẾ VIỆT NAM HƯỚNG ĐẾN 2011

GS.T.Đ

thể tăng tốc.

Thứ hai: Chủ yếu là “trường phái” UEF = dựa trên cơ sở phân tích các nhân tố nội sinh và ngoại lực, đã dự báo rằng kinh tế VN sẽ hồi phục trải qua 2 bước :

Bước 1: Thời kỳ khởi đầu cho phục hồi kinh tế có thể sẽ diễn ra vào những tháng cuối của năm 2009 và đầu năm 2010 và tiếp diễn.

Bước 2: Bước vào thời kỳ hồi phục vào cuối năm 2010 và bước



ngành kinh tế đều tăng trưởng : công nghiệp, xây dựng tăng 11 %, dịch vụ tăng nhanh nhất lên đến 19%, xuất khẩu tăng 7,1 % (nhập siêu phải trên 1,5 tỷ), xuất khẩu nông sản đều tăng, trong đó đến tháng 11 xuất khẩu lúa gạo đạt 3 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

Thứ năm: Đầu tư dưới hình thức FDI tăng, trong tháng 11/2010 là 3,7 tỷ USD tăng 19% so với tháng trước.

Thứ sáu: Thị trường tiền tệ tuy còn nhiều biến động nhưng đi dần vào thế ổn định.

Thứ bảy: Thị trường bất động sản đang hồi sinh và khởi sắc.

Thứ tám: Nhu cầu việc làm tăng, đặc biệt là các đô thị lớn.

CPI tuy có tăng do sự mất giá của đồng tiền có tính quy luật sau các cuộc khủng hoảng, do sức mua tăng và sự tác động của hệ thống các yếu tố khách quan và chủ quan khác. Nhưng sẽ vượt qua để xác lập mặt bằng giá mới, cùng với quá trình tái cấu trúc kinh tế theo hướng hội nhập toàn cầu.

2. Năm 2010 Kinh tế VN phục hồi – Tạo đà tăng trưởng vững chắc cho năm 2011

Kết quả gần 3 năm khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế đã tụ hội bằng những thành quả kinh tế ở năm 2010, đồng thời mở ra những triển vọng khả quan trên con đường tăng trưởng kinh tế vào năm 2011. Tuy nhiên những thành quả đó còn nhiều yếu kém và thiếu đồng bộ, do vậy, nhiệm vụ kinh tế VN năm 2011 cần tập trung vào những phương diện chính yếu sau :

- Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô bằng các chính sách và phương thức điều hành gắn với thực tiễn kinh tế VN và xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu.

- Thực hiện khẩn trương tái cấu trúc kinh tế hậu khủng hoảng, trước hết là ở các lĩnh vực nhạy cảm trong thời khủng hoảng và đón đầu với những đặc điểm kinh tế hậu khủng hoảng, theo các trật tự ưu tiên sau :

2.1. Tái cấu trúc hệ thống tài chính – tiền tệ gồm:

- Chính sách tài khóa: Sử dụng mọi biện pháp để kiềm chế bội chi dưới 5%, giảm nợ công đảm bảo hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư cơ sở hạ tầng, giảm tối đa gánh nặng đầu tư công tư vốn ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, cần loại bỏ các yếu tố “xin – cho” trong cấp phát ngân sách nhà nước, nhằm bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng và lấy hiệu quả quốc gia làm đầu.

- Chính sách tiền tệ: Tăng cường quản lý lãi suất tín dụng, chủ yếu là kéo mặt bằng lãi suất xuống bằng các biện pháp linh hoạt nhằm đạt tới mục tiêu cân đối cung – cầu vốn, bảo đảm các thanh khoản và tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là các hoạt động kinh tế mang lại lợi ích cho quốc kế, dân sinh. Trên cơ sở đó, tiến tới tự do hóa lãi suất, có sự điều tiết của chính sách tiền tệ vĩ mô.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là tập trung hóa ngân hàng đi đôi với các giải pháp sáp nhập (M&A) thành các ngân hàng lớn, đủ mạnh



để cung ứng vốn cho nền kinh tế và cạnh tranh với các ngân hàng quốc tế hoạt động ở VN (theo tinh thần WTO). Bên cạnh đó là mở rộng các hình thái hoạt động của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng để hỗ trợ hoạt động cung ứng vốn cho nền kinh tế.

Một yếu tố quan trọng của chính sách tiền tệ là quản lý ngoại hối thông qua điều hành tỉ giá hối đoái theo cơ chế kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, nhằm hạn chế các tác động tiêu cực trong hoạt động xuất nhập khẩu của VN (vì ở đó chiếm khoảng 60% GDP).

Thị trường chứng khoán cũng cần có sự quản lý chặt chẽ mà trọng tâm là loại trừ các thông tin sai lệch nhằm đầu cơ trục lợi (bài học kinh nghiệm của năm 2006) đã gây nên một yếu tố xúc tác trong cuộc khủng hoảng vừa qua.

2.2. Tái cấu trúc cơ cấu đầu tư:

Đặc biệt là xác lập lại mối quan hệ giữa đầu tư theo chiều rộng và chiều sâu; ưu tiên đầu tư các cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội trọng yếu, huy động mọi lực lượng xã hội đầu tư cơ sở hạ tầng (trừ đầu tư không sinh lợi).

Cần nhấn mạnh việc coi trọng hơn việc đầu tư cho nông nghiệp nhằm ổn định chính trị, kinh tế, tạo nền móng vững chắc cho công cuộc công nghiệp hóa sẽ hoàn thành cơ bản vào năm 2020.

Tái cấu trúc tài chính của các tập đoàn kinh tế VN cũng không được coi nhẹ (từ bài học Vinashin), nếu chúng ta vẫn giữ quan niệm kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, thông qua thể chế hoạt động và cơ chế điều hành thích ứng.

2.3. Tái cấu trúc thị trường:

Khẩn trương điều chỉnh quan hệ hợp lý giữa thị trường quốc tế với thị trường nội địa đầy tiềm năng.

Thị trường bất động sản cũng cần có sự tái cấu trúc bằng các cơ chế quản lý, nhằm bảo đảm tốt quan hệ lợi ích quốc gia với an sinh xã hội, đặc biệt đối với người nông dân, người có thu nhập thấp ở đô thị thông qua chính sách giá cả, thuế và các biện pháp hữu quan.

2.4. Tái cấu trúc trong công nghiệp – dịch vụ:

Tăng cường hàm lượng công nghệ cao, giảm thiểu tiếp nhận đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp, dịch vụ có công nghệ thấp, thay vào đó là khuyến khích kinh tế tư nhân đầu tư rồi từng bước hiện đại hóa. Chú trọng đầu tư vào các ngành công nghiệp và dịch vụ các sản phẩm có giá trị gia tăng nhanh, sinh lợi nhiều.

2.5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cao:

Cần phát triển nguồn nhân lực cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư hiện đại hóa và tự ứng dụng triển khai công nghệ mới cho những bước phát triển đột phá, rút ngắn con đường tiếp cận với các nước phát triển và chuẩn bị điều kiện hướng vào nền kinh tế tri thức.

Sự khẩn trương tiến hành các giải pháp trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi hình thành môi trường kinh tế xã hội cho kinh tế VN 2011 bước vào hồi sinh và tìm kiếm các cơ hội cho sự tăng trưởng và phát triển liên tục, bền vững, tiến tới hoàn thành cơ bản công cuộc công nghiệp hóa vào năm 2020. ▣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Số liệu thống kê của Tài chính Kinh tế TW.

Số liệu thống kê của Cục thống kê Tp.HCM

Hội thảo khoa học « Khả năng phục hồi và triển vọng phát triển kinh tế VN hậu khủng hoảng »

Thời báo kinh tế VN các số tháng 12/2010.

